

Bản án số: 37/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22/9/2020

*“V/v thay đổi người  
trực tiếp nuôi con”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trương Quang Lương

2. Bà Nguyễn Thị Vòng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới

Trong ngày 22/9/2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2020/TLST-HNGĐ ngày 17/6/2020 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08/9/2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Mai L; sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 38 H, Tổ dân phố 4, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.  
Có mặt.

*Bị đơn:* Anh Hoàng Phước L; sinh năm 1977.

HKTT: Tổ Dân Phố 6, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Địa chỉ cần báo: Khu Chung cư T, đường S, TDP 11, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01/6/2020, được bổ sung tại bản tự khai, các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai L trình bày:

Chị Nguyễn Thị Mai L và anh Hoàng Phước L trước đây là vợ chồng, do mâu thuẫn cá nhân nên chị đã làm đơn xin ly hôn với anh Hoàng Phước L tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã giải

quyết bằng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 162/2015/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2015. Tại Quyết định chị Nguyễn Thị Mai L và anh Hoàng Phước L đã thỏa thuận vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Trọng N sinh ngày 30/5/2006 và Hoàng Nguyên T, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2014. Sau khi anh chị ly hôn giao cháu N cho anh Hoàng Phước L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu T cho chị Nguyễn Thị Mai L trực tiếp nuôi dưỡng, anh L chị L không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Sau khi có Quyết định của Tòa án từ đó đến nay anh L không nuôi cháu N mà cháu sống với chị L từ năm 2015 đến nay. Nay để đảm bảo thuận tiện cho việc học hành sau này của cháu N nên chị L đề nghị tòa án giải quyết thay đổi lại quyền nuôi con sau ly hôn là giao cháu N ở với mẹ và đề nghị anh L đóng góp tiền cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Bị đơn anh Hoàng Phước L trình bày anh và chị L trước đây là vợ chồng do mâu thuẫn cá nhân nên tại quyết định số:162/2015 ngày 10/12/2015 quyết định công nhận thuận tình ly hôn giao cháu N cho anh Hoàng Phước L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu T cho chị Nguyễn Thị Mai L trực tiếp nuôi dưỡng, anh L chị L không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Từ đó đến nay vì tính chất công việc anh L phải làm ăn xa nên để con cho vợ nuôi, sở dĩ anh không đóng góp tiền cùng chị L nuôi con bởi vì anh có một bằng Dược sĩ và chị L đã thuê lại mỗi tháng 3.000.000 đồng. Nay chị L yêu cầu thay đổi quyền trực tiếp nuôi con sau ly hôn, anh L không đồng ý để chị L nuôi anh cũng mong muốn nuôi con.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã tiến hành triệu tập các bên đương sự đến làm bản tự khai, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hai phiên hòa giải nhưng anh chị không thống nhất được các mối quan hệ, anh chị cũng không mong muốn tiếp tục hòa giải. Do đó vụ án thuộc trường hợp hòa giải không thành.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về thủ tục tố tụng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:*

Chị Nguyễn Thị Mai L có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn với anh Hoàng Phước L. Vì vậy đây là tranh chấp việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 28 của BLTTDS; do bị đơn anh L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ Dân phố 6, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, nên Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật TTDS.

Sau khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho các bên đương sự kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án để làm bản tự khai. Tòa án tiến hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hai phiên hòa

giải theo quy định của pháp luật. Qua quá trình hòa giải các bên không thống nhất được các mối quan hệ nên hòa giải không thành. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng luật định.

*[2] Về nội dung :*

Do mâu thuẫn vợ chồng chị Nguyễn Thị Mai L khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Hoàng Phước L. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 162/205/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2015 chị L và anh Hoàng Phước L đã thỏa thuận vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Trọng N sinh ngày 30/5/2006 và Hoàng Nguyên T, sinh ngày 21/3/2014. Sau khi anh chị ly hôn giao cháu N cho anh Hoàng Phước L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu T cho chị Nguyễn Thị Mai L trực tiếp nuôi dưỡng, anh L chị L không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Nhưng từ đó đến nay anh L không nuôi con mà giao cho chị trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng. Xét yêu cầu của của chị L Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ khi anh L được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu N nhưng thực tế anh L không nuôi mà để con cho chị L nuôi, tại các buổi hòa giải thì anh L cũng thừa nhận từ năm 2015 đến nay anh không trực tiếp nuôi cháu N bởi vì công việc của anh L thường xuyên xa nhà nên gửi cho chị L nuôi và hiện tại cháu N vẫn do chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng có sự xác nhận của chính quyền địa phương nơi chị L cư trú, và nhà trường nơi cháu N đang học tập.

Để ổn định cuộc sống, tinh thần cũng như quyền lợi về mọi mặt cho cháu Hoàng Trọng N nên giao cháu Hoàng Trọng N cho chị L là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là hoàn toàn chính đáng, vì hiện tại chị L có thu nhập ổn định có điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng cháu N tốt hơn, hơn nữa từ nhỏ đến lớn cháu N đều ở với mẹ và đó cũng là phù hợp với đơn trình bày nguyện vọng của cháu N.

Do vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật

*[3] Về quyền thăm nom con của ông Hoàng Phước L:*

Chị L trình bày chị thống nhất tạo điều kiện cho anh L thăm con. Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại Điều 82 luật hôn nhân và gia đình, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở. Do vậy chị L được quyền nuôi con và không được cản trở anh L thực hiện quyền thăm con theo quy định pháp luật.

*[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Anh Hoàng Phước L phải chịu án phí là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**Vì các lẽ trên;**

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 81,82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự, khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của chị Nguyễn Thị Mai L.

2. Giao cháu Hoàng Trọng N sinh ngày 30/5/2006 cho chị Nguyễn Thị Mai L được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, buộc anh Hoàng Phước L đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000/tháng kể từ tháng 10/2020 cho đến khi cháu Hoàng Trọng N tròn 18 tuổi.

Anh Hoàng Phước L có quyền và nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở quyền này.

3. Về án phí :

Bị đơn anh Hoàng Phước L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Mai L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo Biên lai số AA/2017/0006499 ngày 16 tháng 6 năm 2020.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/9/2020).

***Nơi nhân:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS Đồng Hới;
- UBND phường N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***(Đã ký)***

**Nguyễn Thị Mỹ Lệ**

